

Di tích Nhà thờ

DANH NHÂN NGUYỄN CÔNG THÁI

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG*



Nhà thờ Nguyễn Công Thái, Hà Nội - Ảnh: Tác giả

1. Thân thế, sự nghiệp Nguyễn Công Thái
Nguyễn Công Thái (1684- 1758) hiệu là Thuần Chính, thụy là Trung Mẫn Công, huý là Phấn, tên thường gọi là Nguyễn Công Thế; ông thuộc đời thứ 6, chi thứ họ Nguyễn Phúc làng Lũ, xã Đại Kim, huyện Thanh Trì (nay là phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội). Ông sinh ngày mùng 1 tháng 10 năm Giáp tý (1684), là người thông minh, học giỏi, có chí lớn. Năm 18 tuổi, ông đã đỗ đầu kỳ thi Hương (1702), rồi đỗ

* BAN QUẢN LÝ DI TÍCH DANH THẮNG
HÀ NỘI

tiên sĩ năm 1715, tên tuổi ông được khắc trên văn bia tại Văn Miếu Quốc Tử Giám. Ông đã từng làm quan đứng đầu ở nhiều địa phương như: Đốc đồng Hải Dương và Thanh Hoá, Hiến sát sứ ở Nghệ An và Kinh Bắc. Năm 1715, ông được giao các chức Tham chính Kinh Bắc Bát tri lại phiên, thăng Hồng lô tự khanh, Tế tửu Quốc Tử Giám, rồi lại thăng chức Tả thị lang Bộ Công, Hữu thị lang Bộ Hình, Bồi tụng, Lại bộ thượng thư... Đặc biệt, ông đã 5 lần được bổ làm Tham tụng (vào các năm 1735, 1742, 1744, 1746, 1748 (ông giữ chức vụ này

cho đến khi nghỉ hưu) và được phong tước là Vinh lộc đại phu, Thái tử thái bảo Kiều quận công. Ông qua đời vào ngày 21 tháng 11 năm Mậu Dần (1758).

Trong quá trình tham gia quan trường, Nguyễn Công Thái từng nổi danh, lập công tích lớn trên nhiều lĩnh vực. Sử sách và gia tộc còn ghi/kể về ông với những công trạng cùng những phẩm chất đức độ, thanh liêm, rất đáng nể phục, như:

- Năm 1739, một tù trưởng người dân tộc ở Lạng Sơn là Toàn Cơ nổi loạn, ông được lệnh đi đánh dẹp. Lúc đó, người nhà đều lo có đi mà không có về, nhưng ông khẳng khái quyết tâm lên đường chỉ với vài người tùy tùng. Ông tay không vào trại của quân nổi loạn, dùng lý lẽ thuyết phục được quân nổi loạn quy thuận triều đình.

- Năm 1740, trước cảnh chúa Trịnh Giang dâm loạn, tàn bạo, khiến triều đình hỗn loạn, chính ông là người chủ xướng cuộc lật đổ để đưa Trịnh Doanh lên thay, lập lại được trật tự trong triều đình và xã hội.

- Là vị quan thanh liêm chính trực, khi làm trấn thủ Sơn Nam, đóng ở doanh Vị Hoàng (tức thành phố Nam Định ngày nay) ông được nhân dân hết sức ngưỡng mộ. Vì thế, khi ông được chuyển về triều, dân chúng ở đây đã làm bài "Tụng đức chính" tặng ông, kèm theo nhiều lễ vật, nhưng ông chỉ nhận có đôi giấy để đi đường.

- Khi làm Tế tửu Quốc Tử Giám, có lúc ông đã bỏ tiền riêng của mình để trợ giúp cho giám sinh nghèo, trong đó có Nguyễn Hồ Đình (người phường Thịnh Quang (Hà Nội) sau này đỗ tiến sĩ).

Khi về hưu, nơi ông ở vẫn là mấy dãy nhà tranh; ruộng vua ban, ông chia cho người trong làng và sống một cuộc đời khiêm cung thanh bạch.

Và đặc biệt, từ những cống hiến của mình, Nguyễn Công Thái đã nổi danh là một nhà ngoại giao tài tình.

Sự kiện đấu tranh với nhà Thanh để đòi lại các vùng đất biên giới bị lấn chiếm đã ghi dấu quan trọng trong cuộc đời hoạt động ngoại giao của ông. Vào thế kỷ XVIII, biên giới Việt Trung khi đó hết sức phức tạp, ở đây hầu hết là đất cư trú của các dân tộc thiểu số như Thái, Tày,

Nùng... sống trên lãnh thổ cả hai nước. Đối với vùng đất này, sự kiểm soát của triều đình hết sức lỏng lẻo, thường giao cho các triều thần. Lợi dụng tình hình ấy, quan quân nhà Thanh vùng ven biên giới thường sang cướp phá mùa màng, xâm lấn đất đai. Mặt khác, các tàn quân phiến loạn của nhà Mạc cũng chạy lên vùng biên giới làm cản cứ hoạt động. Trong số các vùng đất bị xâm lấn thì châu Vị Xuyên, nơi có mỏ đồng Tụ Long, là địa bàn tranh chấp gay gắt nhất. Chính quyền tỉnh Vân Nam vu cho ta chiếm đất của Trung Quốc, không chịu trả đất và ta đã phản kháng. Vua nhà Thanh đã phải đồng ý trả lại đất cho Việt Nam, lấy sông Đổ Chú làm ranh giới. Thế nhưng, quan lại địa phương ở Vân Nam lại cố ý chỉ vào một con sông khác để lừa các nhà ngoại giao Việt Nam. Khi ấy, Nguyễn Công Thái được lệnh đi điều đình, ông đã xông pha lặn lội những nơi lam chướng hiểm trở, tìm ra sông Đổ Chú thực, tranh biện và bẻ lý mãi, cuối cùng quan lại nhà Thanh đành phải khuất phục trước lý lẽ sắc sảo và đứng đắn của Nguyễn Công Thái. Hai bên đi đến thoả thuận dựng bia đá ở hai bờ sông Đổ Chú làm mốc giới, trả lại đất đai biên giới của Việt Nam bị lấn chiếm. Sự kiện trên là một bài học về việc bảo vệ chủ quyền quốc gia tại các vùng biên cương của Tổ Quốc. Vua Tự Đức, người rất thận trọng khi khen ngợi các quan thời chúa Trịnh, cũng phải nêu gương ông: "kẻ bề tôi phải như thế".

2. Nhà thờ danh nhân Nguyễn Công Thái

Nhà thờ danh nhân Nguyễn Công Thái hiện ở phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Đây là ngôi nhà được chúa Trịnh Sâm cho xây dựng để báo hiếu ông với tư cách là người thầy đã từng dạy học nhà Chúa. Truyện kể rằng: Sau khi Nguyễn Công Thái về trí sĩ, chúa thường sai người đến thăm hỏi. Lần ấy, một vị quan đại thần sau chuyến về tận nhà thầy ở làng Kim Lũ, đã tâu với Chúa rằng: căn nhà thầy đang ở chỉ được làm bằng tranh tre nứa lá và hư hỏng nhiều. Chúa xúc động, xót xa, liền gọi thợ làm tặng thầy ngôi nhà ba gian tử tế bằng gỗ tứ thiết, trước là để thầy ở, sau làm nhà thờ thầy khi trăm tuổi.

Di tích Nhà thờ Nguyễn Công Thái hiện có tên là "Nguyễn tướng công tử" (Nhà thờ tướng công họ Nguyễn), nay vẫn còn khá nguyên vẹn so với thuở ban đầu. Nhà thờ nằm sâu trong

một ngõ nhỏ thuộc làng Kim Lũ, trong một khuôn viên khá đẹp, xung quanh là hệ thống các cây cổ thụ tạo sự tôn nghiêm và cổ kính. Từ cổng làng Kim Lũ, vào đến di tích khoảng 500 mét. Nhà thờ hướng Tây- Nam, phía trước là đường làng, phía sau tiếp giáp với khu vườn của Nhà thờ danh nhân Nguyễn Trọng Hợp, hai bên tiếp giáp với khu dân cư. Toàn bộ khu nhà thờ bao gồm các hạng mục: cổng, bức bình phong, hai nhà tả hữu mạc, phương đình và nhà thờ.

+ *Cổng nhà thờ*: được xây với hai lớp cửa, trên một bình đồ dài 2,0 mét, rộng 1,6 mét; phía trên có mái tạo vòm cuốn. Phía ngoài, cạnh hai bên là hai cột trụ vuông, kích thước mỗi cạnh 0,4 mét, thân cột gắn các đôi câu đối bằng chữ Hán, đầu cột kiểu lồng đèn, đỉnh cột là hình hai con nghê hướng đầu về phía trước. Phía trên cửa đắp bốn chữ: “Nguyễn tướng công tử” (từ đường tưởng công họ Nguyễn).

+ *Bức bình phong*: xây bằng gạch, rộng 3 mét, cao 2,5 mét; hai bên bình phong là hai cột trụ vuông, kích thước mỗi cạnh 0,25 mét, trên đỉnh cột tạo dáng ngọn bút lông. Chính giữa bình phong là bức cuốn thư, phía trên trang trí đề tài hoa văn triện, phía dưới trang trí đề tài ngũ phúc khánh thọ (năm con dơi quay vào chữ thọ ở giữa, chữ thọ tròn được mở thủng khiến cho có thể nhìn thấy phía sau bình phong).

+ *Hai nhà tả hữu vu*: mỗi nhà gồm 3 gian, kích thước dài 7 mét, rộng 3 mét, cao 5 mét; nhà xây kiểu đầu hồi bit đốc, mái lợp ngói ta. Hai ngôi nhà này xưa kia là nơi thờ hậu của dòng họ, ngày nay trong nhà vẫn có hai bệ thờ xây gạch.

+ *Nhà phương đình*: là một ngôi nhà vuông, nền cao hơn sân 0,35 mét, với hai cấp; cấp dưới rộng 3,4 mét, cấp trên rộng 3 mét. Bốn góc phương đình là bốn trụ vuông cao 2,5 mét, kích thước mỗi cạnh là 0,35 mét. Các cột trụ này cách nhau 2,0 mét; thân cột gắn câu đối ca ngợi công lao và tiết tháo của nhà Nho Nguyễn Công Thái. Phía trên các cột trụ để đỡ mái của phương đình là hai bộ vì gỗ kiểu giá chiêng, phần lồng giá chiêng che bằng hai ván gỗ, phía ngoài là những con rường cụt để đỡ hoành, các con rường được bào soi gờ và ăn mộng chắc chắn. Bốn mái của phương đình được lợp ngói ta; trên bờ dải có ghi niên đại tu sửa “Đồng Khánh tam niên” (1888).

+ *Ngôi đền thờ chính*: có kết cấu ba gian hai dĩ, tường xây kiểu đầu hồi bit đốc. Ngôi nhà có kích thước chiều dài là 9,0 mét, chiều rộng 5,2 mét, chiều cao 5,0 mét, chiều rộng mỗi gian là 2,5 mét. Nền nhà cao hơn sân 0,4 mét, được lát bằng đá hoa. Hiên ngôi nhà thờ rộng 0,75 mét. Phía ngoài là hai cột trụ vuông cao 3,0 mét, mỗi cạnh rộng 0,45 mét, đỉnh cột trang trí hoa văn lá lật, thân cột được gắn các đôi câu đối bằng chữ Hán. Bốn bộ vì đỡ mái ngôi nhà kết cấu kiểu kèo cầu quá giang, song mỗi quá giang đều có 2 cột đỡ. Cột đỡ có đường kính 0,25 mét, được kê trên những chân tảng đá tròn, đường kính 0,35 mét và cao hơn nền nhà 0,5 mét. Các bộ vì chủ yếu giữ chức năng chịu lực, không có trang trí họa tiết điêu khắc.

Hiện nay, Nhà thờ danh nhân Nguyễn Công Thái như vẫn giữ được nguyên dáng công trình do chúa Trịnh Sâm ban tặng cách đây trên 200 năm. Mặc dầu, trải qua thời gian, dòng họ đã đôi lần tiến hành sửa chữa những bộ phận hư hỏng (cổng, bức bình phong, phương đình...) nhưng vẫn không làm thay đổi dáng dấp công trình này cũng như tổng thể khuôn viên khu di tích.

Đặc biệt, tại nhà thờ hiện còn lưu giữ được nhiều di vật có giá trị: hệ thống văn bia, hoành phi, câu đối và cuốn thể phả họ Nguyễn ở Kim Lũ- Thanh Trì do tiến sĩ Nguyễn Trọng Hợp biên soạn. Đáng lưu ý là tấm bia “Thượng thư Tế tướng công tử bi ký” do người con trai thứ 7 của Nguyễn Công Thái là Nguyễn Huy Tú soạn vào năm Chiêu Thống thứ 3 (1789), văn bia ghi chép khá kỹ về tiểu sử và hành trạng của Nguyễn Công Thái (từ tên tự, tên hiệu, học hành, thi cử, quan tước cho đến tính cách của cụ). Những di vật này luôn được con cháu trong dòng họ và nhân dân trong vùng trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị.

Với những giá trị tự thân của khu di tích cùng thân thế, sự nghiệp nổi danh của người được thờ tự tại nơi này, Nhà thờ danh nhân Nguyễn Công Thái đã hợp cùng các Nhà thờ danh nhân Nguyễn Văn Siêu và Nhà thờ danh nhân Nguyễn Trọng Hợp, trở thành một cụm di tích lưu niệm danh nhân có giá trị đặc biệt của quê hương Đại Kim nói riêng và của vùng đất Thăng Long- Hà Nội văn hiến nói chung./.

N.T.D